

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CHUYÊN MÔN CỦA GIÁO VIÊN Ở CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Trần Thị Thắm,
Bùi Thị Lâm,
Trần Thị Kim Liên⁺,
Nguyễn Hà Linh,
Khuất Doãn Phương Lam

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
+ Tác giả liên hệ • Email: kimlien@hnue.edu.vn

Article history

Received: 13/11/2025

Accepted: 24/12/2025

Published: 20/3/2026

Keywords

Early childhood teacher, non-public educational, professional development

ABSTRACT

Early childhood teachers of non-public educational institutions increasingly account for a larger proportion in early childhood education. Professional development for non-public educational institutions teachers will contribute to improving the quality of early childhood education. This article uses quantitative research methods, collecting information through questionnaires on 166 teachers to discover the current status of professional development of non-public early childhood teachers in Hai Phong city. The survey results focus on issues: (1) the rate of early childhood teachers receiving support when they first enter the profession; (2) the current status of professional development of early childhood teachers in the last 12 months; (3) barriers that teachers encounter when participating in professional development activities. These research results provide practical information for educational management agencies in developing professional development programs for early childhood teachers in general and non-public early childhood teachers in particular.

1. Mở đầu

Trong những năm gần đây, nhiều nghiên cứu trên thế giới và trong nước đã tập trung vào vấn đề phát triển đội ngũ giáo viên mầm non (GVMN), đặc biệt là phát triển chuyên môn (PTCM) cho GVMN. PTCM là một công cụ mạnh mẽ để cải thiện chất lượng giáo dục mầm non, đặc biệt là chất lượng tương tác giữa GV và trẻ (Cadima và cộng sự, 2024; Zaslow và cộng sự, 2010). Một số nghiên cứu chỉ ra việc PTCM cho GVMN mới ra trường là rất quan trọng. Nghiên cứu của Weng và cộng sự (n.d) cho thấy, GV mới ra trường cần thời gian và sự hướng dẫn để làm quen với công việc mới và PTCM cho bản thân.

Tại Việt Nam, PTCM cho GVMN được Đảng và Chính phủ xác định là một trong những ưu tiên trong chiến lược phát triển giáo dục quốc gia, thể hiện rõ trong Quyết định số 33/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025 (Thủ tướng Chính phủ, 2019). Tuy nhiên, quá trình triển khai trên thực tế vẫn gặp nhiều khó khăn và thách thức (Bộ GD-ĐT, 2024). Kết quả khảo sát 104 CBQL và 618 GV thuộc 6 tỉnh/thành phố khu vực Đông Nam Bộ chỉ ra công tác bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ GVMN chưa hiệu quả và chưa đáp ứng được nhu cầu của GV, cũng như đòi hỏi từ thực tiễn đổi mới giáo dục (Nguyễn Thị Hiền và Trần Văn Trung, 2023). Nghiên cứu của Nguyễn Mạnh Tuấn (2025) khảo sát trên 221 GVMN ở một số tỉnh/thành phố cũng chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến PTCM của GVMN như mức độ thoải mái, hạnh phúc khi tham gia tập huấn; động lực phát triển bản thân; chính sách và quy định về PTCM. GVMN mong muốn được giảm tải công việc để tập trung hơn vào PTCM và nội dung tập huấn cần thiết thực, gắn với thực tiễn hơn.

Mặc dù đã có một số nghiên cứu về PTCM cho GVMN ở Việt Nam, song nghiên cứu về vấn đề này còn ít, tập trung vào một số khía cạnh nhỏ lẻ. Bài báo cung cấp thêm thực trạng PTCM tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở TP. Hải Phòng, làm rõ hai câu hỏi nghiên cứu chính sau: (1) Trong 12 tháng qua, GVMN tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở TP. Hải Phòng đã tham gia những hình thức và nội dung PTCM nào? (2) Các chính sách khuyến khích và những rào cản nào mà GVMN ở cơ sở ngoài công lập gặp phải khi tham gia hoạt động PTCM?

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái niệm và mô hình nghiên cứu

PTCM là một khái niệm được hiểu theo nhiều cách khác nhau, song về cơ bản, nó liên quan đến quá trình nâng cao kiến thức, kỹ năng và hiệu quả làm việc của cá nhân trong nghề nghiệp. Egert và cộng sự (2018) định nghĩa, PTCM là các chương trình nhằm cải thiện thực hành, nâng cao tri thức và điều chỉnh thái độ nghề nghiệp. Tương tự, Zaslow và cộng sự (2010) cho rằng, PTCM không chỉ dừng ở việc nâng cao kiến thức và kỹ năng, mà còn là một quá trình liên tục giúp GV vận dụng lý thuyết vào thực hành và thích ứng với sự thay đổi của bối cảnh giáo dục. Như vậy, có thể hiểu: *PTCM của GVMN là một quá trình liên tục nhằm bồi dưỡng, hoàn thiện và nâng cao phẩm chất, năng lực nghề nghiệp, từ đó nâng cao hiệu quả công tác sư phạm và đáp ứng tốt nhất yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.*

Nghiên cứu được thiết kế dựa trên mô hình PTCM STEMsmart do Clarke và Hollingsworth (2002) đề xuất. Mô hình này đưa ra 04 lĩnh vực cần thay đổi để tạo môi trường thuận lợi cho sự PTCM của GV, gồm: cá nhân (personal), thực hành (practice), bên ngoài (external) và kết quả (consequence). Khi GV quan sát được những kết quả tích cực từ việc thử nghiệm các chiến lược mới trong lớp học, họ sẽ có sự thay đổi, có niềm tin và biết cách dạy phù hợp hơn, tạo ra mức độ phát triển mới cho GV.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để tìm hiểu thực trạng PTCM của GVMN tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, nghiên cứu đã sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi để khảo sát tại 07 quận/huyện (Lê Chân, Hồng Bàng, Ngô Quyền, Cát Hải, Thủy Nguyên, Tiên Lãng, Kiến An - tên các quận/huyện trước khi sáp nhập) của TP. Hải Phòng vào tháng 6/2025. Bảng hỏi được thiết kế gồm hai phần: (1) Thông tin nhân khẩu học và bối cảnh công tác; (2) Các nội dung liên quan đến hoạt động PTCM (hỗ trợ cho GV mới, hình thức, nội dung, chính sách khuyến khích và những rào cản khi tham gia hoạt động PTCM). Các câu hỏi được xây dựng theo dạng trắc nghiệm kết hợp một số câu hỏi mở nhằm thu thập thêm ý kiến từ người trả lời.

Phiếu khảo sát được thiết kế trên hệ thống qualtrics và gửi tới GVMN theo đường link: https://rmit.au1.qualtrics.com/jfe/form/SV_79T4hRExAQssbem?source=HPGI2032. Tổng cộng có 166 GV tham gia, trong đó có 114 GV có thâm niên công tác từ 0-10 năm (68,7%), 38 GV có thâm niên 11-20 năm (22,9%) và 14 GV có trên 20 năm kinh nghiệm (8,4%). Dữ liệu sau khi thu thập được mã hóa và xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0, sử dụng thống kê mô tả (tần suất, tỉ lệ phần trăm, giá trị trung bình, độ lệch chuẩn) để tổng hợp và trình bày kết quả.

2.3. Kết quả khảo sát

2.3.1. Sự hỗ trợ cho giáo viên mới vào nghề tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở thành phố Hải Phòng

GVMN khi mới vào nghề có thể gặp những khó khăn nhất định do họ chưa quen với môi trường làm việc, sự không phù hợp giữa những kiến thức đã học ở trường sư phạm và thực tiễn công việc tại các cơ sở giáo dục mầm non (Brown và cộng sự, 2021). Họ rất cần sự hỗ trợ để nhanh chóng bắt nhập với công việc mới. Kết quả khảo sát sự hỗ trợ GVMN nhận được khi mới vào nghề cho thấy: 77,71% GVMN (129/166) được khảo sát có sự hỗ trợ khi mới vào nghề. Hình thức hỗ trợ bao gồm: “Có một người hướng dẫn/ cố vấn” (53,61%); được giới thiệu chương trình hướng dẫn GV mới khi bắt đầu công việc (30,72%); 11 GVMN (6,63%) nhận được cả hai hình thức. Tuy nhiên, vẫn còn 37/166 GVMN (22,29%) được khảo sát không được hỗ trợ khi mới bắt đầu công việc. Những năm đầu tiên trong sự nghiệp là thời gian đầy thách thức và nếu không có sự hỗ trợ, nhiều GVMN không chịu được áp lực công việc và có thể bỏ nghề (Colbert và Wolff, 1992).

2.3.2. Thực trạng phát triển chuyên môn cho giáo viên mầm non trong 12 tháng gần nhất ở cơ sở giáo dục ngoài công lập

2.3.2.1. Hình thức phát triển chuyên môn cho giáo viên mầm non ở cơ sở giáo dục ngoài công lập

Khảo sát lấy ý kiến của GVMN về các hoạt động PTCM trong 12 tháng vừa qua (tính đến thời điểm khảo sát), kết quả thu được trình bày trong bảng 2. Có 138/166 GV (83,13%) tham gia các hoạt động PTCM và vẫn còn 28/166 GV (16,87%) chưa tham gia các hoạt động này trong năm qua.

Bảng 1. Các hoạt động PTCM cho GVMN trong 12 tháng qua

Hình thức PTCM	SL (n=166)	%
a) Khóa học/hội thảo trực tiếp do Bộ/Sở/Phòng GD-ĐT tổ chức	76	45.78
b) Khóa học/hội thảo trực tuyến do Bộ/Sở/Phòng GD-ĐT tổ chức	39	23.49
c) Khóa học/hội thảo khác	33	19.88
d) Hội thảo khoa học có sự tham gia của GV, CBQL hoặc nhà nghiên cứu để thảo luận và chia sẻ những vấn đề về giáo dục	10	6.02
e) Chương trình đào tạo cấp bằng (ví dụ: đại học, sau đại học)	60	36.14

f) Thăm quan học tập tại các cơ sở giáo dục mầm non khác	51	30.72
g) Quan sát lẫn nhau hoặc tự quan sát và hỗ trợ theo hình thức chính thức	96	57.83
h) Huấn luyện tại trường học	32	19.28
i) Tham gia vào mạng lưới chuyên môn trong lĩnh vực giáo dục mầm non	2	1.20
j) Khác	0	0
k) Tôi chưa tham gia bất kì hoạt động PTCM nào	28	16.87

Hai hình thức PTCM nhiều GV tham gia nhất là Tham gia các Khóa học/hội thảo do Bộ/Sở/Phòng GD-ĐT tổ chức và Quan sát lẫn nhau hoặc tự quan sát và hỗ trợ theo hình thức chính thức, cùng có 96 GV tham gia (57,83%). Trong đó, các Khóa học/Hội thảo được tổ chức trực tiếp có 76 GV (45,48%) tham gia, hình thức tổ chức trực tuyến có số lượng tham gia ít hơn: 39 GV (23,49%). Các lớp tập huấn do các cơ quan quản lý chuyên môn chủ trì được tổ chức thường niên, tạo cơ hội cho đông đảo GVMN tham gia, nhất là các tập huấn do Phòng GD-ĐT tổ chức. Còn quan sát lẫn nhau hoặc tự quan sát và hỗ trợ theo hình thức chính thức cũng là một cách giúp GVMN PTCM bản thân một cách hiệu quả (Cadima và cộng sự, 2025; Golden và cộng sự, 2021). Thông qua quan sát lẫn nhau, GV có thể học hỏi và rút kinh nghiệm từ quá trình công tác của đồng nghiệp (tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; giải quyết các tình huống sư phạm, giao tiếp với trẻ, phụ huynh và những người xung quanh; lập kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện nhà trường...).

Một hình thức PTCM khác cũng được khá đông GVMN tham gia, đó là *Chương trình đào tạo cấp bằng* như đại học, sau đại học: 60 GV (36,14%). Điều này nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ GVMN từ trung cấp lên cao đẳng theo quy định của Luật Giáo dục 2019. Ngoài ra, GVMN còn PTCM thông qua một số hình thức khác như: Tham quan học tập tại các cơ sở giáo dục mầm non khác (30,72%), Huấn luyện tại trường học (19,28%), Tham gia các khóa học/ hội thảo không phải do các cơ quan quản lý chuyên môn tổ chức (19,88%). Các khóa học này có thể do một số tổ chức Giáo dục tư nhân hoặc có vốn đầu tư nước ngoài, các nhà nghiên cứu, đứng ra tổ chức có thu phí. Hội thảo khoa học có sự tham gia của GV, CBQL hoặc nhà nghiên cứu để thảo luận và chia sẻ những vấn đề về giáo dục chỉ có sự tham gia của 6,02% GV. Tham gia vào mạng lưới chuyên môn trong lĩnh vực giáo dục mầm non là hình thức PTCM ít GV tham gia nhất (1,20%).

2.3.2.2. Nội dung phát triển chuyên môn cho giáo viên ở cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập

Nghiên cứu đã tìm hiểu nội dung PTCM mà GV được tập huấn trong 12 tháng gần nhất (tính đến thời điểm khảo sát) và các nội dung mà GV có nhu cầu được tập huấn thêm trong thời gian tới. Kết quả thu được như sau (bảng 2)

Phân tích dữ liệu từ khảo sát 166 GV đang công tác tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn TP. Hải Phòng cho thấy, có 138 người đã tham gia ít nhất một hoạt động PTCM trong vòng 12 tháng gần đây (tính đến thời điểm khảo sát). Đây cũng là một phần kết quả triển khai “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” theo quyết định số 33/QĐ-TTg (Thủ tướng Chính phủ, 2019). Những nội dung được chia sẻ trong các hoạt động này khá phong phú về các khía cạnh phát triển của trẻ; kỹ năng quản lý, tổ chức lớp học; kỹ năng kết nối cộng đồng. Cụ thể như sau:

Bảng 2. Nội dung PTCM cho GVMN

Nội dung	Được tập huấn (n=138)	
	Có	Không
a - Nội dung liên quan đến sự phát triển của trẻ	89.8	10.2
b - Nội dung liên quan đến sức khỏe trẻ em hoặc chăm sóc trẻ	88.6	11.4
c - Tổ chức hoạt động học qua chơi	90.4	9.6
d - Thúc đẩy sáng tạo và giải quyết vấn đề	76.5	23.5
e - Chuẩn bị cho trẻ em chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học	66.3	33.7
f - Làm việc với cha mẹ hoặc người giám hộ/gia đình	74.7	25.3
g - Các lý thuyết học tập của trẻ em	66.3	33.7
h - Hỗ trợ học đọc viết và ngôn ngữ nói	59.6	40.4
i - Hỗ trợ việc học toán / tính toán	59.6	40.4
j - Hỗ trợ học tập về khoa học và công nghệ	72.3	27.7
k - Hỗ trợ việc học về nghệ thuật	62.7	37.3
l - Làm việc với trẻ em có nhu cầu đặc biệt	53.6	46.4
m - Quản lý lớp học/nhóm	77.7	22.3
n - Theo dõi/ghi lại sự phát triển sức khỏe thể chất, tinh thần và học tập của trẻ	84.4	15.7
o- Làm việc với trẻ em từ nhiều hoàn cảnh khác nhau	53.0	47.0

Về các khía cạnh phát triển của trẻ: 66.3% GVMN được bổ sung kiến thức về các lí thuyết học tập của trẻ em. Khi có cơ sở lí thuyết về cơ chế, cách thức mà trẻ lĩnh hội kiến thức, hình thành kĩ năng, GV có thể biết cách tổ chức các hoạt động phù hợp nhằm thúc đẩy sự phát triển của trẻ. Các hoạt động PTCM cũng tập trung vào các nội dung liên quan đến sự phát triển cảm xúc, nhận thức và vận động của trẻ (89,8%); chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ em (88,6%). Bên cạnh đó, các hoạt động PTCM ở Hải Phòng còn hướng tới thúc đẩy tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề cho trẻ (76,5%), hỗ trợ học tập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ cho trẻ (72,3%), phát triển nghệ thuật cho trẻ (62,7%). Đây là những năng lực mới được đặc biệt quan tâm hình thành cho trẻ trong những năm gần đây. Ngoài ra, việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một vẫn là một nội dung được quan tâm trong các hoạt động PTCM cho GVMN như: hỗ trợ phát triển ngôn ngữ nói và kĩ năng đọc viết cho trẻ (59,6%); Hỗ trợ việc học toán/tính toán cho trẻ (59,6%); chuẩn bị cho giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học (66,3%). Nội dung này rất cần thiết cho sự phát triển thể chất và tâm lí của trẻ (Nguyễn Ánh Tuyết và cộng sự, 2008).

Về kĩ năng quản lí, tổ chức lớp học: GVMN tham gia các hoạt động PTCM được chia sẻ kiến thức về tổ chức hoạt động học thông qua chơi (90,4%). Đây là nội dung được quan tâm nhiều nhất trong các khóa tập huấn. “Học mà chơi, chơi mà học” là hình thức hoạt động đặc trưng của bậc học mầm non. GV hiểu được điều này và biết cách tổ chức các hoạt động vui chơi phù hợp với lứa tuổi sẽ thúc đẩy sự phát triển của trẻ một cách tốt nhất (Nguyễn Ánh Tuyết và cộng sự, 2008). Bên cạnh đó, các hoạt động này cũng tập trung PTCM cho GV về kĩ năng theo dõi, ghi nhận sự phát triển toàn diện của trẻ (84,4%) và quản lí lớp học (77,7%). Việc quan sát, theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo quá trình (thực hiện hàng ngày và theo định kì) là rất cần thiết để GV có thể đưa ra các quyết định, điều chỉnh tác động kịp thời với sự phát triển của trẻ.

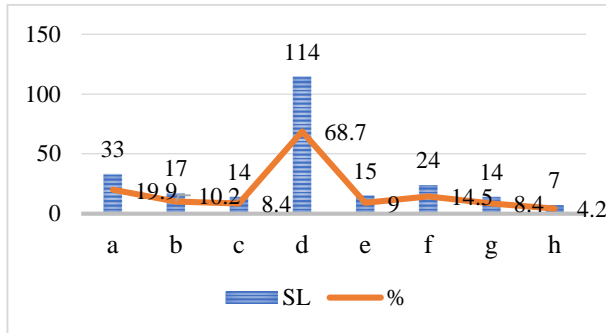
Về kĩ năng kết nối cộng đồng: Đối tượng giao tiếp của GVMN chủ yếu là trẻ em dưới 6 tuổi - chịu ảnh hưởng rất lớn từ văn hóa gia đình. Nếu GV có kĩ năng kết nối thì có thể phối hợp với gia đình để thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Vì vậy, hoạt động PTCM cho GV ở các trường ngoài công lập ở TP. Hải Phòng cũng đặc biệt chú trọng tập huấn về kĩ năng làm việc với gia đình trẻ (74,7%). Hiện nay, trong các lớp học mầm non có thể có những trẻ có nhu cầu đặc biệt và các trẻ mầm non có thể đến từ những gia đình có hoàn cảnh khác nhau. Do đó, đòi hỏi GV cần có kiến thức và kĩ năng thực hiện giáo dục hòa nhập và giáo dục đa văn hóa. Tuy nhiên, mới chỉ có 53,6% GV được tiếp cận với các kiến thức và kĩ năng làm việc với trẻ có nhu cầu đặc biệt, và chỉ 53,0% được đào tạo về kĩ năng làm việc với trẻ đến từ các hoàn cảnh khác nhau (ví dụ như trẻ dân tộc thiểu số hoặc trẻ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn). Con số này cho thấy một khoảng trống đáng kể trong việc phát triển năng lực làm việc với nhóm trẻ yếu thế - một yêu cầu quan trọng trong bối cảnh giáo dục toàn diện và bình đẳng. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng đa dạng nhu cầu của trẻ trong lớp học, đặc biệt ở các đô thị lớn nơi sự đa dạng văn hóa và hoàn cảnh gia đình ngày càng gia tăng.

Khi được hỏi về nhu cầu PTCM trong tương lai, trên 90% GV cho biết họ mong muốn được tiếp tục bồi dưỡng ở hầu hết các nội dung (với mức độ nhu cầu từ trung bình đến cao). Đây là một tín hiệu đáng mừng cho thấy tinh thần không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ GVMN ở TP. Hải Phòng. GV có mong muốn ở mức độ cao là tiếp tục được bồi dưỡng ở các nội dung: tổ chức hoạt động học qua chơi (49,4%), thúc đẩy sáng tạo và giải quyết vấn đề (48,2%), và chăm sóc sức khỏe trẻ em (47,0%). Kết quả này là cơ sở để các Ban, Ngành xây dựng kế hoạch, chương trình PTCM cho GVMN ở những giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên, cũng có một tỉ lệ nhỏ GV (dưới 10%) không có hoặc có nhu cầu thấp với từng nội dung đào tạo. Nhóm này chủ yếu là những người đã làm việc lâu năm, có kinh nghiệm phong phú và tự tin vào năng lực chuyên môn cá nhân.

Đánh giá về chất lượng của các hoạt động PTCM trong 12 tháng qua, phần lớn GV (72,3%) cho rằng các chương trình là phù hợp và hữu ích. Tuy nhiên, vẫn có những hạn chế được nêu ra như: lượng thông tin lớn nhưng thời gian thực hành, áp dụng còn hạn chế (22,3%); các hội thảo thường chỉ tổ chức một lần, thiếu sự tiếp nối (9,0%); và thời lượng chương trình quá ngắn (2,4%). Những phản hồi này cho thấy sự cần thiết trong việc cải tiến phương pháp tổ chức các hoạt động PTCM. Thay vì chỉ tổ chức một lần hoặc mang tính hình thức, các chương trình nên được thiết kế theo hướng liên tục, có tính ứng dụng cao, kết hợp giữa lí thuyết và thực hành nhằm nâng cao hiệu quả bồi dưỡng.

2.3.2.3. Chính sách khuyến khích phát triển chuyên môn cho giáo viên mầm non ở cơ sở ngoài công lập

Nghiên cứu đã tìm hiểu những chính sách thúc đẩy nhu cầu, động lực PTCM của GVMN tại các cơ sở ngoài công lập ở TP. Hải Phòng và thu được kết quả như sau:



Biểu đồ 1. Hỗ trợ dành cho GV ở các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập tham gia hoạt động PTCM

Thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025 (Thủ tướng Chính phủ, 2019), các cơ sở giáo dục mầm non ở TP. Hải Phòng đã có những chính hỗ trợ phù hợp và kịp thời để thúc đẩy nhu cầu, động lực PTCM của GV. Về tài nguyên học tập: cung cấp tài liệu tham khảo cho GV trong các hoạt động bồi dưỡng (68.7%); Tặng phần thưởng phi tài chính như tài liệu lớp học, phiếu mua sách, phần mềm/ứng dụng (10.2%). Về thời gian: tạo điều kiện sắp xếp thời gian cho GV được nghỉ dạy ở lớp để tham gia các khóa bồi dưỡng (19.9%); Hỗ trợ phi tài chính cho các hoạt động ngoài giờ làm việc (ví dụ: giảm thời gian dạy, nghỉ bù) - chiếm 9.4%. Về kinh phí: Một số cơ sở giáo dục mầm non có chính sách hỗ trợ kinh phí cho GV tham gia các hoạt động PTCM dưới nhiều hình thức khác nhau như: Hỗ trợ phụ cấp (9%); Chi trả kinh phí tham gia các hoạt động đó (8.4%); Tặng lương khi hoàn thành tốt các khóa bồi dưỡng (8.4%). Những chính sách này đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho GVMN có thêm cơ hội để PTCM, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục mầm non. Tuy nhiên, các chính sách này cần được nhân rộng ở nhiều cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập hơn nữa để tăng cường cơ hội học tập, phát triển bản thân cho mỗi GV. Đây cũng là điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

2.3.3. Rào cản của giáo viên mầm non ở cơ sở ngoài công lập khi tham gia hoạt động phát triển chuyên môn

Khi tham gia các hoạt động PTCM, GVMN tại các cơ sở ngoài công lập được khảo sát ở TP. Hải Phòng gặp một số khó khăn, rào cản như sau:

Việc sắp xếp công việc tại cơ sở giáo dục mầm non để tham gia các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn được coi là rào cản lớn nhất đối với đa số GV. 56.0% số GV được khảo sát gặp khó khăn vì hoạt động bồi dưỡng chuyên môn trùng với lịch làm việc; 21.1% GV không tìm được người dạy thay. Khó khăn cũng đến từ các yếu tố thuộc về các khóa học bồi dưỡng chuyên môn như: địa điểm tổ chức xa xôi (14.5%), kinh phí cao (11.4%); Chủ đề/ nội dung bồi dưỡng chuyên môn không phù hợp (3.6%). Thêm vào đó, 7.8% số GV được khảo sát cho rằng lãnh đạo nhà trường/Ban Giám hiệu chưa thật sự quan tâm, hỗ trợ cho GV tham gia các khóa bồi dưỡng PTCM. Những ý kiến này của GV là cơ sở để các Ban, Ngành, Tổ chức lưu ý điều chỉnh cho phù hợp để thu hút được nhiều hơn nữa sự tham gia của GV vào hoạt động PTCM. Bởi lẽ, PTCM cho GV là thành tố then chốt để đạt được chất lượng trong giáo dục mầm non (Méndez và cộng sự, 2020). Kết quả khảo sát cũng chỉ ra vẫn còn một số GV cảm thấy khó khăn khi tham gia các hoạt động PTCM bởi vì họ còn phải có trách nhiệm với gia đình nên không có thời gian (16.9%); họ không có động lực (1.2%). Nguyên nhân của trở ngại về mặt tâm lý này một phần là do những GV này không nhận thức được ý nghĩa, sự cần thiết của việc bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên. Phần khác là do chưa có những chính sách thỏa đáng để khuyến khích, động viên GV vượt qua khó khăn để tích cực tham gia các hoạt động này.

Ngoài ra, GV ở các trường ngoài công lập còn gặp các rào cản khác (5.4%). Đó là họ rất hiếm khi hoặc hầu như không được tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn miễn phí do ngành Giáo dục tổ chức. Đây cũng là cơ sở để những nhà làm chính sách lưu tâm, tạo điều kiện cho tất cả GV ở các loại hình cơ sở giáo dục mầm non khác nhau có cơ hội được bồi dưỡng chuyên môn. Điều này góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, tạo sự công bằng về cơ hội phát triển cho trẻ mầm non ở tất cả các trường trong và ngoài công lập.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát đã mô tả bức tranh về PTCM cho GVMN ngoài công lập tại TP. Hải Phòng ở các khía cạnh khác nhau, bao gồm: Về tỉ lệ GV nhận được sự hỗ trợ khi mới vào nghề: có 77,71% GVMN được khảo sát nhận được sự hỗ trợ khi mới vào nghề và hình thức hỗ trợ mà họ nhận được nhiều nhất là “Có một người hướng dẫn/ cố vấn”. Về thực trạng PTCM cho GVMN trong 12 tháng gần nhất: 83,13% GV tham gia các hoạt động PTCM và vẫn còn 16,87% chưa tham gia hoạt động PTCM. Hai hình thức PTCM được lựa chọn nhiều nhất là tham gia các khóa học/hội thảo do cơ quan quản lý giáo dục tổ chức và quan sát lẫn nhau hoặc tự quan sát. Các nội dung PTCM khá

Ghi chú:

a - Được nghỉ dạy trong giờ làm việc bình thường; b - Hỗ trợ phi tài chính cho các hoạt động ngoài giờ làm việc ví dụ: giảm thời gian dạy, nghỉ bù); c - Chi trả hoặc thanh toán chi phí; d - Tài liệu cần thiết cho các hoạt động; e - Phụ cấp cho các hoạt động ngoài giờ làm việc; f - Phần thưởng phi tài chính ví dụ: tài liệu lớp học, phiếu mua sách, phần mềm/ứng dụng); g - Tăng lương; h - Hỗ trợ khác

phong phú, liên quan đến cách thức hỗ trợ các khía cạnh phát triển của trẻ, kỹ năng quản lý lớp học, kỹ năng kết nối cộng đồng. Hầu hết GV vẫn có nhu cầu tiếp tục bồi dưỡng ở các nội dung đã được học. GV cũng đánh giá các chương trình PTCM là phù hợp và hữu ích. Tuy nhiên vẫn có những hạn chế như: lượng thông tin lớn nhưng thời gian thực hành, áp dụng còn hạn chế, các tập huấn/hội thảo thường chỉ tổ chức một lần, thiếu sự tiếp nối và thời lượng chương trình quá ngắn. Mặc dù đã có những hỗ trợ về tài nguyên học tập, bố trí thời gian và kinh phí nhưng các cơ sở giáo dục mầm non vẫn gặp phải nhiều rào cản trong PTCM, nhất là thời gian tập huấn trùng với lịch làm việc. Kết quả nghiên cứu này cung cấp thông tin thực tế cho các cơ quan quản lý giáo dục trong xây dựng chương trình PTCM cho GVMN nói chung và GVMN ngoài công lập nói riêng. Tuy nhiên, cũng cần có thêm nghiên cứu bổ sung thông tin định tính để khai thác sâu hơn và có được bức tranh đa dạng hơn về thực tế PTCM của GVMN.

Lời cảm ơn: Bài báo này được thực hiện từ đề tài Khoa học Công nghệ trọng điểm cấp Trường của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, mã số SPHN25-01TD. Chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam đã cho phép sử dụng một số dữ liệu từ khảo sát Học tập trong những năm đầu đời được thực hiện trong khuôn khổ dịch vụ tư vấn và phân tích của chương trình Start Strong Advisory Services and Analytics (ASA) cho giai đoạn 2024-2025. Quan điểm được trình bày trong bài báo này là của các tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của Ngân hàng Thế giới. Các tuyên bố trong nghiên cứu này không chứa bất kỳ xung đột lợi ích tiềm ẩn nào.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2024). Báo cáo đánh giá kết quả 10 năm triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. <https://moet.gov.vn/content/vanban/Lists/VBĐT/Attachments/1642/4bao-cao-thuc-hien-ctgdmn.pdf>
- Brown, C. P., Barry, D. P., Ku, D. H., & Puckett, K. (2021). Teach as I say, not as I do: How preservice teachers made sense of the mismatch between how they were expected to teach and how they were taught in their professional training program. *The Teacher Educator*, 56(3), 250-269.
- Cadima, J., Ferreira, T., & Guedes, C. (2024). Does support for professional development in early childhood and care settings matter? A study in four countries. *Early Childhood Education Journal*, 53, 1181-1193.
- Clarke, D., & Hollingsworth, H. (2002). Elaborating a model of teacher professional growth. *Teaching and Teacher Education*, 18(8), 947-967.
- Colbert, J. A., & Wolff, D. E. (1992). Surviving in urban schools: A collaborative model for a beginning teacher support system. *Journal of Teacher Education*, 43(3), 193-199.
- Egert, F., Fukkink, R. G., & Eckhardt, A. G. (2018). Impact of in-service professional development programs for early childhood teachers on quality ratings and child outcomes: A meta-analysis. *Review of Educational Research*, 88(3), 401-433.
- Golden, A. K., Hemmeter, M. L., Edmonds, M., & Ledford, J. R. (2021). Reciprocal peer coaching and teaching teams' use of Pyramid Model practices. *Journal of Early Intervention*, 43(3), 255-274.
- Nguyễn Thị Hiền, Trần Văn Trung (2023). Bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên mầm non khu vực Đông Nam Bộ: Thực trạng và một số khuyến nghị. *Tạp chí Giáo dục*, 23(22), 53-58. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/1469>
- Méndez, D. M., Arellano, A. B., Khiu, E., Keh, J. S., & Bull, R. (2020). Preschool teachers' engagement in professional development: Frequency, perceived usefulness, and relationship with self-efficacy beliefs. *Psychology, Society & Education*, 9(2), 181-199.
- Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa (2008). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Mạnh Tuấn (2025). Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển chuyên môn của giáo viên mầm non: Thực trạng và đề xuất. *Tạp chí Giáo dục*, 25(4), 48-53. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/2975>
- Thủ tướng Chính phủ. (2019). *Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025*.
- Weng, L., Chen, B., & Wu, B. (n.d.). *A case study on the professional development needs of novice preschool teachers from the perspective of Lewin Field Dynamics Theory*.
- Zaslow, M., Tout, K., Halle, T., Whittaker, J. V., & Lavelle, B. (2010). *Toward the identification of features of effective professional development for early childhood educators: Literature review*. Office of Planning, Evaluation and Policy Development, U.S. Department of Education.